

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA CHÈ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HS-ST

Ngày 15-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHÈ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Khang và ông Triệu Đức Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Ngọc T**; sinh ngày: 03/9/1992 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú: Khu X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Khu Z, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn N và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Ninh Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến ngày 17/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Đức V**; sinh ngày: 20/7/1999 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T2 và bà Lý Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến ngày 17/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

3. Họ và tên: **Hoàng Văn Q**; sinh ngày: 13/4/1999 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn S và bà Đặng Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự:

không; bị tạm giữ từ ngày 09/5/2023 đến ngày 17/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: **Lý Văn H1**; sinh ngày: 28/7/1996 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Chấn P và bà Triệu Thị L1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 09/01/2018 bị Công an huyện Ba Chẽ ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, cùng ngày đã nộp xong tiền phạt; đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến ngày 17/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

5. Họ và tên: **Triệu Kim T3**; sinh ngày: 07/11/1997 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Quý B và bà Cháu Thị T4; có vợ là Đặng Thị H2 (đã chết); có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến ngày 17/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

6. Họ và tên: **Đặng Văn T5**; sinh ngày: 12/4/1988 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng V1 và bà Triệu Thị B1; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 22/02/2023 bị Công an xã Đ, huyện B ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, cùng ngày đã nộp xong tiền phạt; nhân thân: ngày 09/01/2018, bị Công an huyện Ba Chẽ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, cùng ngày đã nộp xong tiền phạt; đầu thú ngày 19/5/2023 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

7. Họ và tên: **Đoàn Tuấn Đ**; sinh ngày: 14/3/1995 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú: Khu X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn N và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Hoàng Mai L2; có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến ngày 17/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

8. Họ và tên: **Cháu Sinh V2**; sinh ngày: 07/03/1998 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cháu Văn L3 và bà Triệu Kim L4; có vợ là Cháu Thị N1; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 10/4/2020, bị Công an huyện Ba Chẽ ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, ngày 28/4/2020 đã nộp xong tiền phạt; bị tạm giữ từ ngày 09/5/2023 đến ngày

17/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

9. Họ và tên: **Hoàng Đình T6**; sinh ngày: 21/01/1996 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Q1 và bà Hoàng Thị B2 (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/5/2023 đến ngày 17/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

10. Họ và tên: **Vi Xuân B3**; sinh ngày: 20/9/1993 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn B4 và bà Hà Thúy M; có vợ là Hoàng Thị T7; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/5/2023 đến ngày 17/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Vi Văn B4; sinh năm: 1965; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Trung C; sinh năm: 1988; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh H1 Dương; có mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Lý Văn H3; sinh năm: 1989; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2019 đến nay, ông Vi Văn B4 (sinh năm 1965; trú tại thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh) giao cho con trai mình là Vi Văn B3 quản lý cửa hàng tạp hóa nằm trên diện tích đất của gia đình ông Bông. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/5/2023, Đoàn Ngọc T, Đoàn Tuấn Đ, Hoàng Văn Q, Hoàng Đình T6, Hoàng Đức V, Đặng Văn T5, Lý Văn H1, Triệu Kim T3, Cháu Sinh V2, Nguyễn Trung C đến cửa hàng tạp hóa của Vi Văn B3 chơi và ăn uống. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” thì cả nhóm đồng ý, riêng Nguyễn Trung C không tham gia. Khi thấy T rủ mọi người thì B3 cũng đồng ý để cả nhóm vào gian bếp trong cửa hàng do mình đang quản lý để đánh bạc. Lúc này, Q lấy chiếu trong gian bếp trải ra còn V lấy bộ bài tú lơ khơ để tại quầy bán hàng để mọi người cùng đánh bạc. T, T6, T3, Q, V, T5 ngồi

đánh bạc trước bằng hình thức đánh “Liêng”. V2, Đ, H1 ra phía trước Quán đánh bi a, khoảng 15 phút sau thì V2, Đ, H1 cùng quay lại chiếu và tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc được các bị cáo thực hiện như sau: Sử dụng bộ bài tứ lơ khơ 52 lá, theo thỏa T5 trước khi chơi mỗi người bỏ ra 20.000 đồng để xuống chiếu gọi là gộp “gà” và quy định mức tố cao nhất của người chơi trong một lần là 200.000 đồng. Mỗi người chơi được chia 03 quân bài, sau đó sẽ có các lựa chọn như sau: “úp bài” nếu như cảm thấy bài của mình nhỏ không thể thắng được người chơi khác, khi người chơi chọn úp bài thì sẽ chịu mất số tiền đã góp gà và tiền đã theo tố (nếu có); “theo” là đặt tiền cược bằng số tiền của người ở cửa trên (xác định theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ) đã đặt; “tố” là đặt tiền cược cao hơn số tiền của người ở cửa trên đã đặt. Sau khi người chơi đặt xong tiền cược, không còn ai theo nữa thì sẽ mở bài để so sánh với nhau, ai có bộ bài mang giá trị cao nhất là người thắng, sẽ được lấy tiền gà và toàn bộ số tiền của những người theo tố bị thua. Cách thức tính điểm từ người có bộ bài lớn nhất đến nhỏ nhất như sau: người chơi có ba lá bài có số giống nhau được gọi là “sáp”, nếu có từ 2 người chơi trở lên cùng được sáp sẽ so sánh giá trị quân bài theo thứ tự từ 2 đến A (bộ sáp Át sẽ là bộ to nhất); người chơi có 3 lá bài liên tiếp cùng chất hoặc khác chất được gọi là “liêng”, nếu có từ 2 người chơi trở lên cùng có bài liêng thì cũng so sánh giá trị quân bài lớn nhất như sáp (bộ A, 2, 3 là bộ nhỏ nhất, bộ Q, K, A là bộ lớn nhất); nếu không thuộc các trường hợp vừa nêu thì người chơi sẽ cộng giá trị các quân trong bài để tính điểm. (A: tính là 1 điểm; 10, J, Q, K tính là 0 điểm), điểm của bài chỉ tính hàng đơn vị trong trường hợp cộng ba lá bài có số điểm lớn hơn 9. Trong trường hợp bài liêng bằng hàng nhau hoặc bài bằng điểm nhau sẽ so bài to nhỏ theo “chất” theo thứ tự từ lớn đến bé là Rô, Cơ, Bích, Tép. Như vậy cách thức so bài để xác định thắng thua theo thứ tự từ lớn đến bé sẽ là: Sáp > Liêng > 9 > ... > 0.

Quá trình đánh bạc T, Q, T6, V, T5, T3 mỗi người đều tự nguyện nộp 20.000 đồng tiền “hồ” cho B3, tổng cộng chiếu bạc góp được 120.000 đồng để dưới chiếu sau đó V cầm số tiền này đưa cho B3. Đến 23 giờ 30 phút, cùng ngày trong khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị Công an huyện Ba Chẽ phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn Q, Cháu Sinh V2, Hoàng Đình T6, Vi Văn B3 đang có hành vi đánh bạc, Đoàn Ngọc T, Đoàn Tuấn Đ, Triệu Kim T3, Lý Văn H1, Hoàng Đức V, Đặng Văn T5 lợi dụng lúc đông người đã bỏ chạy khỏi hiện trường. Ngày 10/5/2023, T, Đ, T3, H1, V đến Công an huyện Ba Chẽ đầu thú; ngày 19/5/2023, T5 đến Công an huyện Ba Chẽ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án, gồm: thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.720.000 đồng (năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), 52 lá bài tứ lơ khơ, 01 chiếu nhựa hình chữ nhật; thu giữ của B3 số tiền 120.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên. Ngoài ra, từng bị cáo còn khai số tiền mỗi người mang theo và đã sử dụng để đánh bạc như sau: T mang theo 680.000 đồng, V mang theo 1.400.000 đồng, Q mang theo 500.000 đồng, H1 mang theo 900.000 đồng, T3 mang theo 650.000 đồng, T5 mang theo 560.000 đồng, Đ mang theo 450.000 đồng, V2 mang theo 400.000 đồng, T6 mang theo 300.000 đồng. Quá trình đánh bạc T, Q, T6,

V, T5, T3 mỗi người góp 20.000 đồng, gọi là tiền “hồ” đưa cho B3, số tiền còn lại các bị cáo dùng để đánh bạc; V2, Đ, H1 sử dụng toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc. Trước khi đánh bạc không có ai tổ chức, phân công, khi T khởi xướng đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng” thì mọi người đều đồng ý và thống nhất cùng chơi, Q là người lấy chiếu, V là người lấy bài đã có sẵn ở cửa hàng của B3 để mọi người đánh bạc. Đoàn Ngọc T, Đoàn Tuấn Đ, Triệu Kim T3, Lý Văn H1, Hoàng Đức V, Đặng Văn T5 đều khai nhận khi bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang do hoảng sợ nên đã bỏ chạy và để lại toàn bộ số tiền đánh bạc tại chiếu, sau khi suy nghĩ lại biết không thể che dấu được hành vi phạm tội nên đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa: người làm chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với diễn biến, nội dung vụ án; người chứng kiến có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc mình đã trực tiếp chứng kiến cơ quan Công an bắt quả tang các bị cáo đánh bạc, thu giữ những vật chứng, tài sản nêu trên, phù hợp với nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSBC ngày 12 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị can Vi Văn B3, Đoàn Ngọc T, Hoàng Đức V, Hoàng Văn Q, Lý Văn H1, Triệu Kim T3, Đặng Văn T5, Đoàn Tuấn Đ, Cháu Sinh V2 và Hoàng Đình T6 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 (áp dụng thêm: khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Đoàn Ngọc T, Đoàn Tuấn Đ, Triệu Kim T3, Lý Văn H1 và Hoàng Đức V) của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt các bị cáo Đoàn Ngọc T, Hoàng Đức V, Hoàng Văn Q mỗi bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc” thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt các bị cáo Vi Văn B3, Lý Văn H1, Triệu Kim T3, Hoàng Đình T6, Đoàn Tuấn Đ, Cháu Sinh V2 mỗi bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc” thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Giao các bị cáo Vi Văn B3, Hoàng Đức V, Hoàng Văn Q và Hoàng Đình T6 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Đoàn Ngọc T và Đoàn Tuấn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Lý Văn H1, Triệu Kim T3 và Cháu Sinh V2 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T5 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, về tội “Đánh bạc” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn T5.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc nhựa hình chữ nhật màu vàng, đỏ, kích thước (0,4x1,8) m, đã qua sử dụng và 52 lá bài tú lơ khơ, đã qua sử dụng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.840.000 đồng (năm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang của cơ quan Công an huyện Ba Chẽ, phù hợp với các vật chứng, tài sản bị thu giữ, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/5/2023, tại gian bếp ở cửa hàng tạp hóa do Vi Văn B3 quản lý tại thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh: Đoàn Ngọc T, Hoàng Đức V, Hoàng Văn Q, Lý Văn H1, Triệu Kim T3, Đặng Văn T5, Đoàn Tuấn Đ, Cháu Sinh V2, Hoàng Đình T6 đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng”, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.720.000 đồng (năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng); Vi Văn B3 đã có hành vi dùng chỗ ở thuộc quyền quản lý hợp pháp của mình và tạo điều kiện cho những người khác sử dụng chiếu nhựa, bộ bài tú lơ khơ sẵn có của mình để cho Đoàn Ngọc T, Hoàng Đức V, Hoàng Văn Q, Lý Văn H1, Triệu Kim T3, Đặng Văn T5, Đoàn Tuấn Đ, Cháu Sinh V2, Hoàng Đình

T6 đánh bạc được thua bằng tiền, đồng thời B3 hưởng lợi bất chính từ việc thu tiền “hồ” của những người đánh bạc được 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng) thì bị cơ quan Công an huyện Ba Chẽ phát hiện, bắt quả tang. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ đã truy tố.

[3] Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước. Các bị cáo tụ tập rủ nhau đánh bạc có tính chất sát phạt tiền bạc của nhau để kiếm lời, không những làm thiệt hại về tài sản của mình và người khác, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, đánh bạc cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét tính chất đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ từ trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, Đoàn Ngọc T là người khởi xướng, Hoàng Văn Q là người chuẩn bị chiếu, Hoàng Đức V là người chuẩn bị bài, đồng thời tham gia đánh bạc ngay từ đầu, do đó có vai trò cao nhất. Các bị cáo Lý Văn H1, Triệu Kim T3, Đặng Văn T5, Đoàn Tuấn Đ, Chứ Sinh V2, Hoàng Đình T6 đều tích cực thực hiện tội phạm trực tiếp nên có vai trò ngang nhau và đứng thứ hai. Bị cáo Vi Văn B3 không tham gia đánh bạc trực tiếp mà là người cho mượn địa điểm, chiếu nhựa và bài, tạo điều kiện về vật chất cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc để thu lợi bất chính nên là đồng phạm giúp sức và có vai trò sau cùng trong vụ án.

[6] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo khi phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước. Đối với các bị

cáo Đoàn Ngọc T, Đoàn Tuấn Đ, Triệu Kim T3, Lý Văn H1, Hoàng Đức V, Đặng Văn T5 sau khi phạm tội đã ra đầu thú, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T, Đ, T3, H1, V, T5 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt:

[7.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc phân hóa vai trò thực hiện tội phạm, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Đoàn Ngọc T, Hoàng Đức V, Hoàng Văn Q, Triệu Kim T3, Đoàn Tuấn Đ và Hoàng Đình T6 đều có nhân thân tốt; các bị cáo Lý Văn H1 và Ch�u Sinh V2 đã có một lần bị xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc” nhưng tính đến ngày phạm tội đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; các bị cáo đều lần đầu phạm tội, khi phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý giáo dục bị cáo với một thời gian thử thách phù hợp, điều đó cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt. Trường hợp bị cáo nào vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong thời gian thử thách thì phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Riêng bị cáo Đặng Văn T5 có nhân thân xấu: ngày 01/01/2018 bị áp dụng biện pháp xử phạt hành chính là phạt tiền về hành vi đánh bạc, lần vi phạm này bị cáo đã chấp hành xong và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tiếp đó, ngày 22/02/2023 bị cáo lại tiếp tục vi phạm pháp luật và bị áp dụng biện pháp xử phạt hành chính là phạt tiền về hành vi đánh bạc. Như vậy khi thực hiện hành phạm tội bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, qua đó cũng thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo T5 ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt, cảnh báo, răn đe cho người khác có ý định phạm tội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321, các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước. Nhưng xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng, tài sản đã thu giữ: số tiền 5.720.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 120.000 đồng thu giữ của Vi Văn B3 là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và tiền thu

lợi bất chính, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; 01 chiếc nhựa và 52 lá bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội nhưng không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Đối với ông Vi Văn B4 là chủ sở hữu cửa hàng tạp hóa nơi các bị cáo đánh bạc nhưng ông Bông đã giao cửa hàng này cho Vi Văn B3 toàn quyền kinh doanh, quản lý, đồng thời ông Bông không biết việc các bị cáo đánh bạc tại cửa hàng của mình nên không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 (áp dụng thêm: khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Đoàn Ngọc T, Đoàn Tuấn Đ, Triệu Kim T3, Lý Văn H1 và Hoàng Đức V) của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Ngọc T, Hoàng Đức V, Hoàng Văn Q, Lý Văn H1, Triệu Kim T3, Đoàn Tuấn Đ, Cháu Sinh V2, Hoàng Đình T6 và Vi Văn B3, phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đức V 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn H1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Triệu Kim T3 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Tuấn Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Cháu Sinh V2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T6 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Vi Văn B3 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vi Văn B3, Hoàng Đức V, Hoàng Văn Q và Hoàng Đình T6 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Đoàn Ngọc T và Đoàn Tuấn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Lý Văn H1, Triệu Kim T3 và Cháu Sinh V2 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T5 phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T5 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Căn cứ vào: các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc nhựa hình chữ nhật màu vàng, đỏ, kích thước (0,4x1,8)m, đã qua sử dụng và 52 lá bài tú lơ khơ, đã qua sử dụng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.840.000 đồng (năm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), toàn bộ số tiền thu giữ trong vụ án được niêm phong trong 02 phong bì và được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện B, theo Biên bản giao nhận tài sản lập ngày 20/7/2023, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ với Kho bạc Nhà nước huyện B.

Tình trạng những vật chứng, tài sản nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 25/7/2023 giữa Công an huyện Ba Chẽ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

4. Căn cứ vào: Điều 123; Điều 124; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đang được áp dụng đối với các bị cáo Đoàn Ngọc T, Hoàng Đức V, Hoàng Văn Q, Lý Văn H1, Triệu Kim T3, Đoàn Tuấn Đ, Cháu Sinh V2, Hoàng Đình T6 và Vi Văn B3.

Tiếp tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đang được áp dụng đối với bị cáo Đặng Văn T5 cho đến khi đi thi hành án.

5. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Đoàn Ngọc T, Hoàng Đức V, Hoàng Văn Q, Lý Văn H1, Triệu Kim T3, Đặng Văn T5, Đoàn Tuấn Đ, Cháu Sinh V2, Hoàng Đình T6 và Vi Văn B3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ vào: các khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Chẽ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quyền